

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số 248 - QĐ/HNDTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028

- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII;
- Căn cứ Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII, ngày 04/03/2024 về việc thông qua Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028;
- Theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM **QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII; các ban, đơn vị thuộc Trung ương Hội và Hội Nông dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, UBKT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Lương Quốc Đoàn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
CHẤP HÀNH KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2023 - 2028

(Ban hành kèm theo Quyết định số 248 - QĐ/HNDTW ngày 04 tháng 03 năm 2024
của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII)

CHƯƠNG I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

Điều 1. Chức năng

Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu ra, chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Trung ương Hội, có chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương Hội về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội. Kiểm tra, giám sát cán bộ, hội viên và tổ chức Hội cấp dưới về việc chấp hành Điều lệ Hội và thực hiện chủ trương, nghị quyết, quy định của Hội. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Hội và Ủy ban Kiểm tra Hội cấp dưới tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Hội.

Điều 2. Nhiệm vụ

- Tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương Hội kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ, nghị quyết, chủ trương, quy định của Hội.
- Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội về việc thi hành kỷ luật của Hội.
- Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội về công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Đảng.
- Kiểm tra cán bộ, hội viên (kể cả Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Hội) và tổ chức Hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Hội.
- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới.
- Kiểm tra công tác tài chính của các đơn vị trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Hội và tổ chức Hội cấp dưới theo quy định pháp luật và quy định của Hội.

7. Giám sát Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ Trung ương Hội và tổ chức Hội cấp dưới trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết và quy định của Hội.

8. Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên và nông dân liên quan đến cán bộ, hội viên thuộc thẩm quyền của Trung ương Hội.

9. Báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương Hội về hoạt động kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội và cấp dưới.

10. Hướng dẫn tổ chức Hội và Ủy ban Kiểm tra Hội cấp dưới về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Hội.

Điều 3. Quyền hạn

1. Được kiểm tra, giám sát cán bộ, hội viên và tổ chức Hội cấp dưới theo quy định của Điều lệ Hội.

2. Được đề xuất các nội dung, chương trình công tác của Ủy ban Kiểm tra trong các kỳ họp thường kỳ của Ban Chấp hành.

3. Được yêu cầu tổ chức Hội cấp dưới và cán bộ, hội viên; đơn vị và người chịu trách nhiệm của đơn vị được kiểm tra, giám sát báo cáo, cung cấp các tài liệu cho công tác kiểm tra, giám sát và trả lời những vấn đề do Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội nêu ra.

4. Ban hành kết luận kiểm tra và đề xuất các hình thức xử lý với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội.

5. Được đề nghị và quyết định xử lý kỷ luật cán bộ Hội vi phạm theo phân cấp thẩm quyền.

6. Được đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét thi hành kỷ luật tổ chức Hội, cán bộ Hội vi phạm.

7. Được đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ các quyết định về kỷ luật của tổ chức Hội và Ủy ban Kiểm tra Hội cấp dưới.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỘI

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Hội, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Trung ương Hội. Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội có con dấu riêng.

2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội họp thường kỳ một năm hai lần, khi cần thiết thực hiện nhiệm vụ có thể họp đột xuất do Thường trực Ủy ban Kiểm tra quyết định. Thường trực Ủy ban kiểm tra gồm chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

Hội nghị Ủy ban Kiểm tra chỉ hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra được triệu tập có mặt; các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra có giá trị khi quá một phần hai (1/2) tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra được triệu tập biểu quyết đồng ý.

2. Định kỳ sáu tháng, một năm, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Hội về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội, về thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân các cấp.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN, THƯỜNG TRỰC ỦY BAN, CHỦ NHIỆM, PHÓ CHỦ NHIỆM VÀ CƠ QUAN GIÚP VIỆC ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỘI

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội

1. Được phân công phụ trách một hoặc một số nội dung, lĩnh vực, địa bàn công tác; chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội trong phạm vi phụ trách theo quy định của Điều lệ Hội, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội; được học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát.

2. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, thảo luận và biểu quyết những quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội. Chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định và chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát khi được phân công. Chủ động nắm tình hình, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Giữ đúng kỷ luật phát ngôn; quản lý, sử dụng tài liệu liên quan đến quá trình kiểm tra và của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội theo quy định.

3. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội được tham dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Hội. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội có quyền tham dự các cuộc họp của ban chấp hành, ban thường vụ và ủy ban kiểm tra hội cấp dưới.

4. Ủy viên chuyên trách công tác tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ủy ban và phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ được giao; chấp hành theo phân công nhiệm vụ của Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên theo quy định của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội gồm Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội, có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Chỉ đạo chuẩn bị dự thảo chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, 6 tháng, 1 năm và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội trình Ủy ban Kiểm tra xem xét, quyết định.

2. Trực tiếp chỉ đạo giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp theo chương trình làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội. Đối với những vấn đề quan trọng phát sinh ngoài chương trình làm việc, Thường trực Ủy ban Kiểm tra gửi văn bản xin ý kiến các thành viên của Ủy ban kiểm tra; trường hợp cần thiết để kịp thời phục vụ công tác, Thường trực Ủy ban Kiểm tra có thể xem xét, quyết định và báo cáo với Ủy ban Kiểm tra tại kỳ họp gần nhất.

3. Được Ủy ban Kiểm tra, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội ủy quyền nghe đề xuất, kiến nghị của tổ chức Hội, cán bộ, hội viên và báo cáo Ủy ban Kiểm tra, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét, quyết định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội. Giữ mối quan hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội, lãnh đạo các ban, đơn vị thuộc Trung ương Hội và ủy ban kiểm tra Hội Nông dân cấp tỉnh.

2. Chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội và Thường trực Ủy ban Kiểm tra. Phân công nhiệm vụ, điều hành, kiểm tra các ủy viên Ủy ban thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

3. Trực tiếp lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra phối hợp với các ban, đơn vị của Trung ương Hội trong công tác tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội về xây dựng, kiện toàn bộ máy, cán bộ Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội.

4. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội

1. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 6 của Quy chế này, đồng thời có nhiệm vụ:

Chuẩn bị các chương trình, kế hoạch và tổ chức, kiểm tra việc thực hiện các nội dung công tác của ủy ban thuộc lĩnh vực công tác được phân công;

Trực tiếp chỉ đạo giải quyết một số công việc và ký một số văn bản thuộc phạm vi được phân công phụ trách hoặc được Chủ nhiệm uỷ quyền.

2. Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 6 Quy chế và khoản 1 điều này; được Chủ nhiệm ủy quyền giải quyết một số công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra khi Chủ nhiệm đi vắng hoặc khi được Chủ nhiệm phân công.

Điều 10. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội là cơ quan giúp việc Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội, là một đơn vị đầu mối trực thuộc Ban Thường vụ Trung ương Hội, do Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định thành lập.

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỘI

Điều 11. Mối quan hệ với các ban, đơn vị thuộc Trung ương Hội

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các ban, đơn vị thuộc Trung ương Hội để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết, chủ trương, quy định của Hội.

2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội phối hợp với các ban, đơn vị thuộc Trung ương Hội hướng dẫn tổ chức Hội cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội; cung cấp tình hình và tài liệu liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội.

3. Khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra được đề xuất trung lập một số cán bộ của các ban, đơn vị liên quan tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát.

Điều 12. Mối quan hệ với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân cấp tỉnh

Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và phối hợp chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân cấp tỉnh trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Hội.

Điều 13. Mối quan hệ với các ban, ngành, đoàn thể khác

Khi được Ban Thường vụ Trung ương Hội ủy quyền, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội có quan hệ công tác với các cơ quan chuyên môn của Đảng, Nhà nước và đoàn thể khác để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Hội và của cán bộ, hội viên.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

Hội Nông dân và Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân các cấp; các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Hội; các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội và cán bộ, hội viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này đã được Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII ngày 04 tháng 03 năm 2024 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét, quyết định./.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM